

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 0101218757 ngày 01/06/2016.
- Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 65.876.520.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04.37830856
- Fax : 04.37830859
- Website : www.datphuong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DPG

+ Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2016 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau 15 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thuỷ điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thuỷ lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;

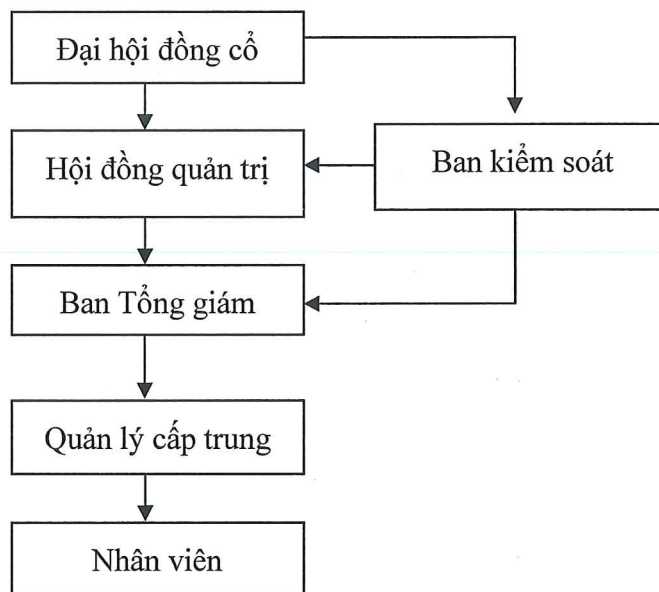
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

+ Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Quản lý dự án 1
 - + Phòng Quản lý dự án 2
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Ban điều hành dự án 1
 - + Ban điều hành dự án 2
 - + Ban điều hành dự án 3

- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Ban điều hành dự án Sơn Trà...
- + Các đội thi công công trình

3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: 174 đường 30/4 phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 151.700.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 66,74% VĐL

4. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ năm 2008 đến năm 2017 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 30MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Năm 2016 tiếp tục là năm có tỷ lệ lạm phát thấp, nguồn cung vật liệu ổn định, dồi dào, lãi suất ngân hàng phù hợp, tín dụng đầy đủ. Tuy nhiên, việc các dự án mở rộng QL1, đường HCM qua Tây Nguyên và các dự án lớn khác hoàn thành, bàn giao dẫn đến nhiều doanh nghiệp dư thừa lao động và thiết bị, thiếu việc làm. Mức độ cạnh tranh của thị trường xây dựng hạ tầng giao thông càng khốc liệt. Nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh chung.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, cố gắng và nỗ lực của toàn thể CBCNV, trong năm 2016, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Sản lượng	2,260.90	2,058.90	91.07%
Doanh thu	2,171.63	2,138.62	98.48%
Lợi nhuận trước thuế	149.65	129.45	86.50%

So với kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tất cả các chỉ tiêu đều không đạt mức kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân là do một số dự án Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng như cầu Niệm, đường Vạn Tường, dự án BOT mở rộng Quốc lộ 1A tỉnh Sóc Trăng, các cầu trong khu đô thị Thủ Thiêm... làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, khu vực Miền Trung cuối năm đón lượng mưa lớn và nhiều, lũ bất thường cũng làm ảnh hưởng đến sản lượng thi công của dự án lớn như Thủy điện Sơn Trà, đường Vạn Tường...

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Lương Minh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hào : Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Quang Bình : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thái Lợi : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Lương Minh Tuấn

Kế toán trưởng

- Ông Vũ Văn Phi : Kế toán trưởng

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm 6 người, danh sách kèm theo:

Ông Lương Minh Tuấn - Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 14/08/1970
Nơi sinh : Hà Tây

Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 04.37830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn +Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
+ Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
+ Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3
- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên
- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến 19/12/2016	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	900.219 CP (Chiếm 13,6652% VDL)
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016 *Theo danh sách sau:*

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Trần Thị Thúy Hằng	Hộ chiếu số 82A 031190084 do Tổng cục Hậu Cần cấp ngày 01/09/2003	161.540 CP (Chiếm 2,45% VDL)	Vợ
2	Nguyễn Thị Phóng	110245302 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2011	15.216 CP (Chiếm 0,23% VDL)	Mẹ vợ
3	Lương Tuấn Minh	111120602 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/05/1999	283.102 CP (Chiếm 4,2975% VDL)	Anh ruột
4	Lương Thị Liên	111984824 do Công an Hà Tây cấp ngày 09/04/2003	15.329 CP (Chiếm 0,2327% VDL)	Chị ruột
5	Lương Thị Thanh	111356292 do Công an Hà Tây cấp ngày 26/08/1995	654.267 cổ phần (Chiếm 9,9317% VDL)	Chị ruột
6	Lương Xuân Mẫn	011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984	148.768 CP (Chiếm 2,2583% VDL)	Anh ruột
7	Huỳnh Thị Phương Dung	001163000589 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2013	20.000 CP (Chiếm 0,3% VDL)	Chị dâu
8	Lương Thị Lan	111059637 do Công an Hà Tây cấp ngày 11/04/2007	84.043 CP (Chiếm 1,2758% VDL)	Chị ruột
9	Trịnh Viết Tuyền	111387396 do Công an Hà Tây	63.373 CP (Chiếm	Anh rể

cấp ngày 15/11/2004

0,96% VDL)

Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc

Giới tính Nam
 Ngày sinh 02/09/1962
 Nơi sinh Nghệ An
 Quốc tịch Việt nam
 Số CMND 040062000201 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 043 7830856
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam	Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long	Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội	Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT - CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	387.029 cổ phần (Chiếm 5,8751% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	

Lợi ích liên quan tới Công ty		Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016		Theo danh sách sau:		
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Võ Thị Phương Lâm	012478609 do Công an Hà Nội cấp ngày 27/02/2002	93.612 CP (Chiếm 1,421% VDL)	Vợ
2	Phan Thị Bình An	183629418 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 17/03/2005	62.300 CP (Chiếm 0,9457% VDL)	Mẹ vợ

Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 29/05/1973
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 013105267 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/06/2008
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: T2802 tháp Tây, tổ hợp nhà đa năng 28 tầng, Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1996-1997	Công ty cầu 11 Thăng Long	Cán bộ kế hoạch
- 1997-2004	Công ty công trình giao thông 134	Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật
- 2004-27/9/2005	Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- 28/9/2005 – T11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- T12/2006 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	130.279 cổ phần (Chiếm 1,977% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016	Không

Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
Ngày sinh 02/03/1971
Nơi sinh Thái Bình
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 034071001754 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/09/2015
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1993-T9/2010	Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội	Cán bộ tại Phòng cầu hầm
- T9/2010- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
- Từ 4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 20/12/2016 đến nay	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	163.915 cổ phần (Chiếm 2,488% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày	

	26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016	Không

Ông Trần Thái Lợi – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính	Nam	
Ngày sinh	19/12/1950	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy xây dựng	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- T6/1975 đến T9/1978	Đội xe công đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II) Trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II)	Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T10/1978 đến T8/1980	Quân khu IV (Bộ quốc phòng)	Biệt phái Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T5/1983 đến T11/1989	Phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II	Kỹ sư, chuyên viên
- T12/1989 đến T11/1991	IRAQ	Hợp tác lao động
- T2/1991 đến T7/1992	Khu quản lý đường bộ II	Kỹ sư máy xây dựng
- T8/1992 đến T12/1993	Công ty công trình giao thông 134	Trưởng phòng Vật tư thiết bị
- T1/1994 đến T4/1999	Công ty công trình giao thông 134	Đội trưởng
- T4/1999 đến T2/2001	Công ty công trình giao thông 134	Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II
- T3/2001 đến T2/2008	Công ty công trình giao thông 134	Phó giám đốc
- 25/03/2008 đến T12/2014		Nghỉ chế độ hưu trí
- T1/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	5.000 cổ phần (Chiếm 0,076% VDL)
Số cổ phần Đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016	Không

Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 30/09/1977
 Nơi sinh: Hà Tây
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
- 2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
- 2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
- 2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
- 2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
- T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín	

Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	Không
Số cổ phần Đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016	Không

Kế toán trưởng: Ông Vũ Văn Phi

Giới tính Nam
Ngày sinh 13/04/1964
Nơi sinh Hà nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ
- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016	68.904 cổ phần (Chiếm 1,046% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không			
Những khoản nợ đối với Công ty	Không			
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại ngày 31/12/2016	<i>Theo danh sách</i>			
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Quyên	013296169 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/04/2010	22.510 CP (Chiếm 0,3417% VĐL)	Vợ

+Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2016 không có sự thay đổi trong ban điều hành

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty đến 31/12/2016 là: 503 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 04 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 136 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 10 người
 - + Công nhân lao động: 353 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 387 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2016, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 15.485.000 đồng/người/tháng.

3. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung (đến 31/12/2016 tổng số tiền đầu tư vào công ty này là 116,508 tỷ đồng chiếm 61,32% vốn điều lệ) xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Năm 2016 hoạt động sản xuất điện đi vào ổn định, doanh thu kinh doanh năm 2016 toàn công ty đạt 238,8 tỷ đồng trong đó doanh thu về sản xuất điện năng là 108,2 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 39,2 tỷ đồng. Trong năm, Công ty nhận cổ tức từ Công ty này 10% tương đương 11,6 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2016: 5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 162,8 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 2,0 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi: trong năm 2016 Công ty mua lại cổ phần của các cá nhân 17 tỷ đồng nâng tổng vốn góp của Công ty tại Công ty này đến ngày 31/12/2016 đạt 101,25 tỷ đồng chiếm 66,74% vốn điều lệ thực góp. Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi đầu tư để xây dựng thủy điện Sơn Trà 1A và thủy điện Sơn Trà 1B. Đến 31/12/2016 đã triển khai thi công được một phần các hạng mục chính và dự kiến phát điện vào tháng 4/2018.

- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai: trong năm, Công ty nhận được cổ tức từ Công ty này gần 941 triệu, phần cổ tức trước đầu tư 511 triệu được ghi giảm vốn đầu tư. Tính đến 31/12/2016 số vốn đầu tư vào công ty này là: 1,287 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư các thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 05 quạt thông gió đường hầm, 01 máy ủi bánh xích, 01 trạm nghiền đá, 03 xe xúc lật, 02 máy khoan hầm... Tổng giá trị đầu tư thiết bị năm 2016 hơn 32,8 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2015	Năm 2016	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Tổng giá trị tài sản	1,328,106,339,436	1,391,120,318,849	104.74	
Doanh thu thuần	2,157,168,168,971	2,138,617,086,439	99.14	98.48
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	132,929,772,131	114,227,131,115	85.93	
Lợi nhuận khác	(1,779,253,619)	15,218,634,823	855.34	
Lợi nhuận trước thuế	131,150,518,512	129,445,765,938	98.70	86.50
Lợi nhuận sau thuế	101,666,752,765	108,467,525,022	106.69	82.31
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16.02%	18.22%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	%	1.08	1.01	
+ Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	%	0.93	0.83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0.71	0.76	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2.48	3.16	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1.54	1.62	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.05	0.05	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	0.27	0.32	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.08	0.08	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.05	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2016 như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.587.652 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số trái phiếu: Không
- Cổ tức tạm chia năm 2016: không

b. Cơ cấu cổ đông (Tổng hợp vốn góp và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông hiện hữu) tại ngày 31/12/2016 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Giá trị cổ phần sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lương Minh Tuấn	001070002520	9,002,190,000	900,219	13.67	
2	Lương Tuấn Minh	111120602	2,831,020,000	283,102	4.30	
3	Trần Anh Tuấn	012661114	3,553,660,000	355,366	5.39	
4	Phạm Kim Châu	040062000201	3,870,290,000	387,029	5.88	
5	Lê Hoàng Mai	111554044	2,286,960,000	228,696	3.47	
6	Lê Ngọc Hào	013105267	1,302,790,000	130,279	1.98	
7	Lê Văn Giang	011481091	1,229,220,000	122,922	1.87	
8	Nguyễn Xuân Hoạt	001071007353	1,384,860,000	138,486	2.10	
9	Phan Anh Tuấn	230880340	916,410,000	91,641	1.39	
10	Trịnh Viết Tùy	001066000948	633,730,000	63,373	0.96	
11	Đình Gia Nội	182239829	198,130,000	19,813	0.30	
12	Vũ Văn Mạnh	017479077	1,145,570,000	114,557	1.74	
13	Lê Thị Thanh Bình	011138745	461,970,000	46,197	0.70	
14	Vũ Văn Phi	011416400	689,040,000	68,904	1.05	
15	Đỗ Thị Thu	013296716	24,670,000	2,467	0.04	
16	Lê Thị Hà	013417310	9,000,000	900	0.01	
17	Hoàng Gia Chiêu	013168855	474,440,000	47,444	0.72	
18	Trần Xuân Đức	013643940	129,680,000	12,968	0.20	
19	Đỗ Mạnh Hùng	013458267	403,430,000	40,343	0.61	
20	Nguyễn Thế Chính	001081008698	79,570,000	7,957	0.12	
21	Nguyễn Thị Vân Hà	012033779	52,200,000	5,220	0.08	
22	Trần Văn Duẩn	036080001577	351,770,000	35,177	0.53	

23	Nguyễn Văn Hương	111868941	5,780,000	578	0.01	
24	Trần Anh Đức	168444814	1,410,000	141	0.00	
25	Lương Viết Thắng	001075005135	123,540,000	12,354	0.19	
26	Nguyễn Thị Thanh Hoa	034183005297	36,540,000	3,654	0.06	
27	Tạ Tú Uyên	012772497	539,860,000	53,986	0.82	
28	Nguyễn Thị Ngân	017388414	92,910,000	9,291	0.14	
29	Vũ Ngọc Huệ	017389496	15,660,000	1,566	0.02	
30	Nguyễn Cảnh Đức	112005639	46,980,000	4,698	0.07	
31	Lương Xuân Mẫn	011346554	1,487,680,000	148,768	2.26	
32	Hoàng Đức Tùng	012524308	91,640,000	9,164	0.14	
33	Lại Văn Thế	112423272	11,670,000	1,167	0.02	
34	Nguyễn Hải Âu	111344495	146,160,000	14,616	0.22	
35	Lương Viết Mạnh	113532329	91,350,000	9,135	0.14	
36	Nguyễn Thị Hưng	201581991	313,200,000	31,320	0.48	
37	Nguyễn Đình Tính	001061003992	469,800,000	46,980	0.71	
38	Lương Thị Lan	111059637	840,430,000	84,043	1.28	
39	Nguyễn Thị Ngọc Anh	111986786	100,000,000	10,000	0.15	
40	Lê Thị Thu Hương	038176000749	187,920,000	18,792	0.29	
41	Trần Quang Hiến	035074000924	104,400,000	10,440	0.16	
42	Nguyễn Trung Hiếu	011181471	939,600,000	93,960	1.43	
43	Nguyễn Thị Mộng Thu	201658125	313,200,000	31,320	0.48	
44	Đào Bá Nghị	030074001424	109,620,000	10,962	0.17	
45	Hoàng Công Đạo	125083793	8,750,000	875	0.01	
46	Đào Bá Hào	141812848	11,670,000	1,167	0.02	
47	Trần Đình Kiểm	030076002083	6,260,000	626	0.01	
48	Nguyễn Thị Hạnh	201588820	1,252,800,000	125,280	1.90	
49	Nguyễn Thị Thanh Nga	111761821	279,930,000	27,993	0.42	
50	Lê Xuân Long	012779696	219,240,000	21,924	0.33	
51	Lê Hùng	182042617	29,230,000	2,923	0.04	
52	Lê Văn Dũng	182454657	500,250,000	50,025	0.76	
53	Ngô Thái Dương	012204428	140,940,000	14,094	0.21	

54	Nguyễn Thu Hằng	012028181	29,230,000	2,923	0.04	
55	Trần Văn Hùng	172819476	31,320,000	3,132	0.05	
56	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	201581958	1,119,160,000	111,916	1.70	
57	Trần Thị Thủy Hằng	013240463	1,615,400,000	161,540	2.45	
58	Võ Thị Phương Lâm	012478609	936,120,000	93,612	1.42	
59	Lê Mạnh Hào	035063000024	93,960,000	9,396	0.14	
60	Nguyễn Thị Tùng	011788620	626,400,000	62,640	0.95	
61	Vũ Xuân Tuấn	031610031	208,800,000	20,880	0.32	
62	Nguyễn Thị Hoàn	013350862	175,370,000	17,537	0.27	
63	Nguyễn Thị Phóng	110245302	152,160,000	15,216	0.23	
64	Mai Thị Xuân	038177000121	93,960,000	9,396	0.14	
65	Nguyễn Thị Quyên	013296169	225,100,000	22,510	0.34	
66	Đặng Thị Xuân	011449226	500,000,000	50,000	0.76	
67	Trần Huy Du	151465892	29,230,000	2,923	0.04	
68	Nguyễn Việt Anh	121746478	184,960,000	18,496	0.28	
69	Đoàn Văn Công	030082000518	181,780,000	18,178	0.28	
70	Lê Bá Thành	171574579	29,230,000	2,923	0.04	
71	Cao Thị Loan	111638636	93,960,000	9,396	0.14	
72	Trịnh Thị Thu Trang	100777178	40,710,000	4,071	0.06	
73	Đỗ Viết Thuận	111189887	31,320,000	3,132	0.05	
74	Phạm Phương Nga	121448325	43,840,000	4,384	0.07	
75	Cao Văn Dương	145156438	56,190,000	5,619	0.09	
76	Nguyễn Bá Minh	011149155	313,200,000	31,320	0.48	
77	Phan Văn Lượng	013544517	54,350,000	5,435	0.08	
78	Vũ Xuân Huân	230653101	125,280,000	12,528	0.19	
79	Hoàng Xuân Hạnh	012164566	120,320,000	12,032	0.18	
80	Đặng Đình Khanh	110224194	26,100,000	2,610	0.04	
81	Đặng Anh Tuấn	112201353	26,100,000	2,610	0.04	
82	Trần Thị Bích Liên	164651527	160,950,000	16,095	0.24	
83	Lê Quang Hiệp	010397860	522,000,000	52,200	0.79	
84	Bạch Văn Thế	211975851	104,400,000	10,440	0.16	

85	Nguyễn Thị Thái Thuận	025769969	104,400,000	10,440	0.16	
86	Vũ Văn Thách	162068116	52,200,000	5,220	0.08	
87	Hoàng Văn Tính	230451267	26,100,000	2,610	0.04	
88	Lương Thị Truyền	111120985	78,300,000	7,830	0.12	
89	Lương Việt Truy	111769278	139,200,000	13,920	0.21	
90	Lê Quang Khỏe	111600599	20,000,000	2,000	0.03	
91	Ngô Văn Thiên Lân	212117703	78,300,000	7,830	0.12	
92	Trần Văn Quý	135598171	152,200,000	15,220	0.23	
93	Nguyễn Văn Thạch	013611646	52,200,000	5,220	0.08	
94	Nguyễn Anh Quân	112171698	73,960,000	7,396	0.11	
95	Lương Thị Thanh	001159002244	6,542,670,000	654,267	9.93	
96	Phan Thị Bình An	183629418	623,000,000	62,300	0.95	
97	Phan Thị Tuyết Nhung	011714546	130,500,000	13,050	0.20	
98	Nguyễn Thị Thanh Thủy	012197168	522,000,000	52,200	0.79	
99	Tạ Như Quỳnh	001182015466	65,250,000	6,525	0.10	
100	Tạ Thị Chung	001177006799	41,750,000	4,175	0.06	
101	Trần Duy Hoàng	168135728	250,000	25	0.00	
102	Nguyễn Văn Phương	013226968	87,000,000	8,700	0.13	
103	Lê Khánh Trung	013280531	43,500,000	4,350	0.07	
104	Đặng Tuấn Anh	186320913	600,000	60	0.00	
105	Hoàng Thị Ca	111286904	43,500,000	4,350	0.07	
106	Lê Đức Hạnh	186119474	7,250,000	725	0.01	
107	Nguyễn Thế Huy	111326797	4,500,000	450	0.01	
108	Đặng Xuân Khôi	181941206	14,500,000	1,450	0.02	
109	Nguyễn Văn Vỹ	012618370	339,300,000	33,930	0.52	
110	Trương Văn Đạt	161535232	312,620,000	31,262	0.47	
111	Trịnh Văn Quyết	011788814	43,500,000	4,350	0.07	
112	Nguyễn Thanh Hải	012082386	29,000,000	2,900	0.04	
113	Nguyễn Trọng Tài	040082000121	78,300,000	7,830	0.12	
114	Nguyễn Văn Khánh	142824676	43,500,000	4,350	0.07	
115	Cao Thị Hương Giang	040178000090	56,890,000	5,689	0.09	

116	Vũ Ngọc Trường	001075008429	58,000,000	5,800	0.09	
117	Đình Văn Chiến	171529367	187,920,000	18,792	0.29	
118	Đặng Thị Vân	111328595	246,500,000	24,650	0.37	
119	Lương Văn Kim	111655522	43,500,000	4,350	0.07	
120	Lương Viết Lê	001080002392	58,000,000	5,800	0.09	
121	Lương Văn Thịnh	111181454	300,670,000	30,067	0.46	
122	Đặng Thị Thanh Hương	011489945	1,404,100,000	140,410	2.13	
123	Dương Thanh Cảnh	013084635	13,050,000	1,305	0.02	
124	Nguyễn Thị Thảo	151725956	21,750,000	2,175	0.03	
125	Lê Thị Hà	017188000031	30,500,000	3,050	0.05	
126	Nguyễn Hữu Hùng	172285752	29,000,000	2,900	0.04	
127	Phan Văn Lâm	060750848	24,500,000	2,450	0.04	
128	Đặng Thị Ngọc	013357653	50,000,000	5,000	0.08	
129	Lê Đức Sâm	271712639	65,000,000	6,500	0.10	
130	Đỗ Thị Loan	017481314	200,000,000	20,000	0.30	
131	Lê Văn Dũng	012181487	20,000,000	2,000	0.03	
132	Phạm Trung Kiên	142024936	20,000,000	2,000	0.03	
133	Hoàng Thị Tuyết	182196676	100,000,000	10,000	0.15	
134	Lương Thị Liên	111984824	153,290,000	15,329	0.23	
135	Đàm Thị Nhung	111472072	66,080,000	6,608	0.10	
136	Lê Thị Hoa	012997127	4,500,000	450	0.01	
137	Ngô Thị Thời	013435932	200,000,000	20,000	0.30	
138	Nguyễn Thị Vân	271611605	20,000,000	2,000	0.03	
139	Bùi Quang Tuấn	201565767	92,640,000	9,264	0.14	
140	Nguyễn Thị ánh Hồng	001186005504	117,750,000	11,775	0.18	
141	Lương Thị Kỳ	012864649	150,000,000	15,000	0.23	
142	Nguyễn Hồng Nhung	013227397	43,500,000	4,350	0.07	
143	Nguyễn Thị Minh Hiền	142170965	15,000,000	1,500	0.02	
144	Nguyễn Văn Đắc	012120228	778,650,000	77,865	1.18	
145	Lương Viết Lợi	017070895	216,600,000	21,660	0.33	
146	Hồ Xuân Phong	145204429	89,340,000	8,934	0.14	

147	Trần Văn Tới	042086000009	100,000,000	10,000	0.15	
148	Trần Văn Hải	201603660	1,240,000,000	124,000	1.88	
149	Đinh Thị Tuyết Dung	168444725	100,000,000	10,000	0.15	
150	Hoàng Thị Hồng Nhung	023611964	50,000,000	5,000	0.08	
151	Lê Thị Hồng	038188000031	10,000,000	1,000	0.02	
152	Lương Minh Đức	017070935	73,420,000	7,342	0.11	
153	Phạm Quang Bình	034071001754	1,639,150,000	163,915	2.49	
154	Huỳnh Thị Phương Dung	001163000589	200,000,000	20,000	0.30	
155	Lương Xuân Phú	013088005	50,000,000	5,000	0.08	
156	Trần Thị Kim Anh	112168258	61,000,000	6,100	0.09	
157	Đào Ngọc Hồng	151498146	75,000,000	7,500	0.11	
158	Đặng Thanh Hương	013001318	101,950,000	10,195	0.15	
159	Trần Thái Lợi	012079738	50,000,000	5,000	0.08	
	Tổng cộng		65,876,520,000	6,587,652	100.00	-

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có sự thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện không có cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ... Nguồn nguyên vật liệu này trong năm 2016 giá cả tương đối ổn định, dồi dào. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 270 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 503 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 488 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 15.485.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm đạt 387 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: ủng hộ chương trình tết vì người nghèo 10 triệu; xây dựng sân đường cho trường mầm non Nước Hoa huyện Sơn Hà, đường dây tải điện về thôn bản Monic, xã Sơn Kỳ tại địa bàn xây dựng thủy điện Sơn Trà ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung năm 2016 là năm công ty vẫn đạt hiệu quả cao mặc dù không đạt kế hoạch đề ra do những lý do đã phân tích ở trên, song so với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty vẫn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả. Kết quả này đem lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư (doanh thu Công ty mẹ đạt 2.138,617 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 108,468 tỷ đồng. Doanh thu hợp nhất 1.805,3 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất 121,6 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 16.824) và người lao động thể hiện ở thu nhập bình quân đạt 15,485 triệu đồng/người/tháng. Trong năm 2016, Công ty nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và là Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam được bầu chọn độc lập bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet.vn.

- Sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và Ban lãnh đạo đã đem lại một hình ảnh tốt trong mắt các Chủ đầu tư cũng như sự uy tín với các nhà cung cấp, dần xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh (%)
Tài sản ngắn hạn	914,915,012,491	984,677,643,683	107.63
Tiền và các khoản tương đương tiền	269,712,813,540	363,554,500,658	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235,442,500	235,442,500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	444,568,010,330	444,462,600,827	
Hàng tồn kho	159,972,276,338	141,085,218,557	
Tài sản ngắn hạn khác	40,426,469,783	35,339,881,141	
Tài sản dài hạn	413,191,326,945	406,442,675,166	98.37
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	168,768,886,261	164,385,285,095	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	207,558,000,000	224,046,656,000	

Tài sản dài hạn khác	36,864,440,684	18,010,734,071	
Tổng tài sản	1,328,106,339,436	1,391,120,318,849	104.74

Tổng tài sản năm 2016 đạt 1.391,1 tỷ đồng tăng trưởng 4,74% so với năm 2015. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: nếu như năm 2015 tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản là 68,98% thì năm 2016 tỷ lệ này là 70,78%; tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản năm 2015 là 31,11% và năm 2016 là 29,22%. Tiền tăng mạnh, còn lại hầu hết các khoản khác như phải thu, hàng tồn kho, tài sản.. đều giảm nhẹ so với năm trước.

Các khoản phải thu vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng tài sản. Tuy nhiên, vấn đề này không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân là do phần lớn sản lượng xây lắp hoàn thành đều được nghiệm thu vào những ngày cuối năm, công tác thanh toán sẽ được thực hiện vào đầu năm 2017. Hơn nữa, hầu hết các khoản phải thu đều là phải thu từ các Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đại diện cho Nhà nước, khả năng thanh toán ổn định theo kế hoạch bố trí vốn của Nhà nước do đó không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh (%)
Nợ phải trả	1,008,901,735,883	991,888,548,276	98.31
Nợ ngắn hạn	906,962,048,933	909,555,574,776	
Nợ dài hạn	101,939,686,950	82,332,973,500	
Vốn chủ sở hữu	319,204,603,553	399,231,770,573	125.07
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	65,876,520,000	65,876,520,000	
Thặng dư vốn cổ phần	60,000,000	60,000,000	
Quỹ đầu tư phát triển	28,514,327,019	33,937,703,270	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	224,753,756,534	299,357,547,303	
Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	
Tổng nguồn vốn	1,328,106,339,436	1,391,120,318,849	104.74

Trong năm 2016, tỷ trọng nợ, vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn có sự thay đổi lớn so với năm 2015. Nếu như năm 2015 tỷ lệ nợ chiếm 75,97% thì năm 2016 còn 71,3%. Hệ số nợ/vốn chủ là 2,48 điều này phản ánh khả năng tự chủ về tài chính tốt hơn so với năm trước. Tuy nhiên, các khoản nợ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn. Các khoản nợ chủ yếu là: đối với nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, đối với nợ dài hạn để mua máy móc thiết bị phục vụ thi công các dự án. Nợ gồm: nợ nhà cung cấp, nợ người lao động, nợ ngân hàng...tất cả các khoản nợ đều là nợ trong hạn và có khả năng thanh toán. Việc đầu tư máy móc, thiết bị chắc chắn sẽ đảm bảo khả năng trả nợ gốc và lãi do các dự án đều đang triển khai kịp và vượt tiến độ. Nợ vay

ngân hàng đều là vay của các ngân hàng lớn là ngân hàng BIDV, ngân hàng Vietinbank, Mbbank...do đó lãi vay đều nằm trong mặt bằng lãi suất chung không có sự gia tăng đột biến.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, bộ máy quản lý ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần: không)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tuy không đạt kế hoạch đề ra. Song vẫn đạt hiệu quả cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo tăng trưởng, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội (Trong năm công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 65,03 tỷ đồng).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty”

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và hiệu quả các chủ trương của Hội đồng quản trị đưa ra: linh hoạt trong xử lý, quyết liệt trong thực hiện. Kết quả đạt được làm gia tăng giá trị cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho người lao động, đem lại sự tin tưởng tuyệt đối cho các nhà đầu tư và Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2016 đã đề ra của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty với tất cả năng lực, sự đoàn kết, duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này) (Công ty không phải là tổ chức niêm yết nên không công bố thông tin này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2016 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://datphuong.com.vn).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ [www//datphuong.com.vn](http://datphuong.com.vn).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Minh Tuấn

